

Bản án số: **136/2017/HSST**
Ngày: 17/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị A;**
- Các hội thẩm nhân dân : **Ông Trần Quốc S;**

Bà Trần Thị O.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Đặng Thị Thùy D**- Cán bộ Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đăng V- Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 134/2017/HSST ngày 02/6/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh 1996; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: thôn Ba Nhà, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Bố: Trần Văn T, sinh 1974; Mẹ: Lê Thị C, sinh 1978; Danh chỉ bản số 00232 lập ngày 20/3/2017 tại Công an quận Nam Từ Liêm;

Nhân thân: Ngày 17/12/2010, bị đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi “*Cướp giết tài sản; Trộm cắp tài sản*”;

Tiền án: Bản án số 01/2016/HSST ngày 21/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”. Ra trại ngày 24/01/2017;

Tạm giam ngày 08/3/2017 (Có mặt).

Người bị hại: Anh Bùi Văn H. sinh 1987. Địa chỉ: Số 18, ngõ 2 Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 05/3/2017, Trần Văn T làm nhân viên thử việc tại phòng bán vé máy bay của anh Bùi Văn H tại số 18, ngõ 2 Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Để thuận tiện cho việc giao dịch anh H cho T mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen xám, ngoài ra anh H còn cho T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 C1 màu đen để sử dụng.

Khoảng 19h ngày 07/3/2017, anh H nhờ T đến trông nhà để cùng gia đình đi thăm người bạn bị ốm. Sau khi anh H cùng gia đình đi ra khỏi nhà thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lục tìm trong tủ quần áo phát hiện 01 con lợn bằng đất nung bên trong có tiền, T liền đập vỡ con lợn và lấy toàn bộ tiền bên trong cho vào túi xách. Sau đó, T lấy tiền để trên bàn thờ thần tài cùng 01 chiếc điện thoại Nokia 6700 màu vàng, 01 điện thoại Nokia 101 màu đỏ đen bên trong có Sim điện thoại ở giường ngủ.

Đến khoảng 19h15 cùng ngày, anh H gọi điện thoại bảo T đến số nhà 214 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội gặp anh Dương Văn A để lấy 10.920.000 đồng tiền vé máy bay. T đến địa chỉ trên và nhận của anh A 10.900.000 đồng (do không có tiền lẻ để trả lại nên T chỉ lấy của anh A 10.900.000đ). Sau khi nhận được tiền, T không trả anh H mà tắt máy điện thoại gọi xe Taxi (*Không nhớ hãng và BKS*) đến thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi T bỏ toàn bộ số tiền chiếm đoạt, ra đếm được **25.550.000 đồng**.

Khoảng 21h cùng ngày, T đến nhà trọ của anh Phan Văn Th ở làng Bàu, khu hành chính 15 phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc. Tại đây, T cho Th vay 20.000.000 đồng nhưng sau đó T lấy lại 500.000 đồng. Số tiền còn lại T chi tiêu hết 1.850.000 đồng.

Ngày 08/03/2017, thông qua gắn định vị Icloud từ chiếc điện thoại Iphone 5S, anh H đã tìm đến phòng trọ của anh Phan Văn Th ở làng Bàu, khu hành chính 15 phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc nơi T đang trốn. Tại đây, anh H nói đã trình báo Công an Phường Mỹ Đình 1 nên khoảng 20h cùng ngày, T đến Công an Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để đầu thú.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 điện thoại Iphone 5S màu đen xám, 01 điện thoại Nokia 6700 màu vàng, 01 điện thoại Nokia 101, 106 màu đen và 3.100.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 09/03/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động Iphone 5s loại 16GB màu đen xám trị giá 2.500.000 đồng, 01 điện thoại Nokia C1 màu vàng trị giá 250.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 101 màu đỏ đen trị giá 50.000 đồng, 03 Sim điện thoại trị giá 75.000 đồng (25.000 đồng/ 01 Sim).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, anh H trình bày về số tài sản bị chiếm đoạt bao gồm: Tổng số tiền 55.920.000 đồng (trong đó khoảng 43.000.000 đồng trong con lợn đất, khoảng 2.000.000 đồng trên bàn thờ thần tài, 10.920.000 đồng là tiền bán vé máy bay anh H nhờ T đi lấy hộ) cùng 03 chiếc điện thoại di

động trong đó 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S anh H cho T mượn để sử dụng trong công việc bán vé máy bay, 01 chiếc điện thoại Nokia 6700, 01 điện thoại Nokia 101 màu đen là tài sản của anh H.

Quá trình điều tra xác định T thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của anh H tiền mặt (trong con lợn bằng đất nung, trên bàn thờ thần tài) là 14.650.000 đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động Nokia 6700 màu vàng cùng Sim trị giá 275.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen 101 cùng Sim trị giá 75.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 15.000.000 đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp thì Trần Văn T thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của anh Bùi Văn H bao gồm: 10.900.000 đồng tiền mặt cùng 01 chiếc điện thoại Iphone 5S kèm theo thẻ Sim trị giá 2.525.000 đồng.

Ngày 08/03/2017, anh Phạm Văn Th đến Công an phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm giao nộp 19.500.000 đồng tiền vay của T, khi vay tiền anh Th không biết đó là tiền do anh T có hành vi vi phạm pháp luật mà có được nên Cơ quan công an không điều tra xử lý.

Ngày 24/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm trao trả anh Bùi Văn H 01 điện thoại Iphone 5S màu đen xám, 01 điện thoại Nokia 6700 C1 màu vàng, 01 điện thoại Nokia 101 màu đỏ đen, 01 chiếc Sim điện thoại và 22.600.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản anh Bùi Văn H yêu cầu Trần Văn T bồi thường 33.320.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 23/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định truy tố Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 và điểm a, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo 15 – 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 09 – 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Buộc bị cáo phải truy nộp 2.950.000đ tiền hưởng lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả phân tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được, các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

+Khoảng 19h ngày 07/3/2017, tại số 18 ngõ 2 Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 14.650.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 6700 trị giá 250.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 101 trị giá 50.000 đồng và 02 sim điện thoại 50.000đ. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là **15.000.000 đồng**.

+ Lợi dụng lòng tin của anh H, sau khi được anh H nhận vào thử việc tại phòng bán vé máy bay, anh H đã cho T mượn 01 điện thoại di động Iphone 5S kèm theo sim trị giá 2.525.000đ để thuận tiện cho việc giao dịch. Cùng ngày 07/3/2017, sau khi nhận 10.900.000đ tiền vé máy bay của khách, T đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S và số tiền 10.900.000 đồng sau đó bỏ trốn. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là **13.425.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào các tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 138 và điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự như đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định.

Bị cáo có nhân thân rất xấu: Ngày 17/12/2010, bị đưa vào Trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi “*Cướp giật tài sản; Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 01/2016/HSST ngày 21/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”. Bị cáo ra trại ngày 24/01/2017. Bản án trên chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm*”.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo khai báo thành khẩn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 138 và Điều 140 Bộ luật hình sự.

Dân sự: Ngày 24/3/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả anh Bùi Văn H 01 điện thoại Iphone 5S kèm sim, 01 điện thoại Nokia 6700 C1 kèm sim, 01 điện thoại Nokia 101 kèm Sim và 22.600.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản anh H yêu cầu T bồi thường 33.320.000 đồng. Ngày 13/7/2017, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và anh có nêu trong đơn về phần bồi thường dân sự anh không yêu cầu nữa vì bị cáo không có khả năng. Xét đề nghị của anh H về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nữa là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh H trong con lợn bằng đất nung, trên bàn thờ thần tài là 14.650.000 đồng và 10.920.000đ tiền vé máy bay, anh H đã nhận lại 22.600.000 đồng. Số tiền còn lại 2.950.000đ anh H không có yêu cầu nên buộc bị cáo phải truy nộp để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 106 C1 thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm a, khoản 1 Điều 140, điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí Tòa án của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo T phải truy nộp 2.950.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 106 C1; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim (Số vật chứng nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao, nhận vật chứng số 135 ngày 24/5/2017).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận : Bị cáo; Người bị hại;
VKSND quận Nam Từ Liêm;-
VKSND thành phố Hà Nội;-
TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị A

